TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:**05/**2018/HS-ST
Ngày: 18/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Tòng.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Trần Văn Phước**.

2/ Bà **Nguyễn Thị Mười**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Hiền** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa*:** Ông **Lê Quốc Bảo** – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 89/2017/HSST ngày 08 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1987; tại Bến Tre;

ĐKTT: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre

Nghề nghiệp: Làm thuê;

Trình độ văn hóa: 02/12;

Con ông Lê Văn S và bà Nguyễn Thị N;

Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 06/6/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" và tổng hợp với hình phạt 01 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo bản án số 37 ngày 21/4/2006 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- Ngày 18/02/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Ngày 01/12/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản", ngày 13/5/2014 chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/10/2017, chuyển tạm giam từ ngày 20/10/2017. Có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

- Nguyễn Phúc H, sinh năm 1992; (Có mặt)

ĐKTT: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

** Người làm chứng:*

- Cao Thanh H, sinh năm 1981; (Vắng mặt)

ĐKTT: Ấp T, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Nguyễn Thanh T, sinh năm 1993; (Vắng mặt)

- Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1969; (Vắng mặt)

Cùng ĐKTT: Ấp Phú T, xã Phú Đ, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 29/5/2017, sau khi nhậu tại ấp Phú Tường, xã Phú Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Hoàng V (tên gọi khác B) đến nhà ông Nguyễn Thanh Đ (tên gọi khác M) gần đó để nhậu tiếp. Khi đến nhà ông Đ, V thấy xe mô tô Sirius biển số 71B2-589.12 của anh Nguyễn Phúc H để trong sân không người trông coi, trên xe có gắn chìa khóa (anh H khai để chìa khóa trên bếp gas nhà ông Đ), yên sau gắn ba ga sắt, V nảy sinh ý định chiếm đoạt và liền sau đó V đến lấy xe điều khiển chạy đến xã An Khánh nhờ T (không rõ họ tên địa chỉ) chở qua Tiền Giang để bán. Tại Cồn Thới Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, Vi gặp anh Cao Thanh H (tên gọi khác T) ở tiệm game bắn cá, V nhờ anh H tìm chỗ bán xe và nói với anh H xe này do V lấy trộm được, anh H đồng ý, điều khiển xe chở V tìm chỗ bán, T ở lại tiệm bắn cá, anh H chở V đến nhiều chỗ nhưng không bán được do xe không có giấy tờ, V định đi về nhưng anh H không cho về, đe dọa kêu V đưa 500.000 đồng rồi mới cho về, V không có tiền nên anh H chở V đến cà phê gần cầu Tân Hương kêu V chờ H đi bán xe, V vào quán ngủ đến sáng hôm sau không thấy anh H nên đón xe ôm về Bến Tre (nhưng theo lời khai của anh Cao Thanh H: khi gặp V, V nói xe này ăn trộm, nghe vậy anh H bỏ đi còn V đi đâu thì anh H không biết). Tài sản không thu hồi được.

Anh H yêu cầu V bồi thường 16.580.000 đồng. Hiện tại, V chưa bồi thường.

Cáo trạng số 02/KSĐT-KT ngày 08/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng V về *"Tội trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ Luật hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng V từ 09 tháng đến 12 tháng tù

* Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Phúc H theo quy định pháp luật.

Ý kiến của bị hại: Yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã rất ân hận về hành vi sai trái của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người làm chứng Cao Thanh H, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thanh Đ vắng mặt. Bị cáo, bị hại không có ý kiến. Kiểm sát viên đề nghị tiếp tục phiên tòa do những sự vắng mặt trên không ảnh hưởng việc xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy những sự vắng mặt trên không ảnh hưởng việc xét xử vì đã có lời khai đầy đủ và rỏ ràng trong giai đoạn điều tra nên quyết định xét xử vắng mặt những người này là phù hợp quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại về đặc điểm tài sản, vị trí, thời gian để tài sản mà bị cáo chiếm đoạt và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 16 giờ, ngày 29/5/2017, tại nhà ông Nguyễn Thanh Đ thuộc ấp P, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, bị cáo đã lén lút lấy trộm 01 xe mô tô Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 71B2-589.12 và 01 ba ga bằng kim loại gắn trên xe dùng để chở hàng hóa của anh Nguyễn Phúc H.

[3] Hành vi của bị cáo là hành vi cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ.

[4] Tại kết luận định giá số 453/KL-HĐĐG ngày 15/6/2017 của Hội đồng định giá - Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành kết luận: 01 xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ đen biển số 71B2-589.12 có giá trị 16.500.000 đồng. Tại kết luận số 954/KL-HĐĐG ngày 08/11/2017 của Hội đồng định giá - Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành đã kết luận: 01 ba ga gắn trên yên xe mô tô dùng để chở hàng hóa, bằng kim loại sơn màu đen có giá trị 80.000 đồng. Tổng giá trị tiền và tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 16.580.000 đồng.

[5] Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng V đã phạm "Tội trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] Bị cáo V biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác trong quản lý tài sản của bị hại để thực hiện hành vi phạm tội, trên thực tế bị cáo đã thực hiện việc chiếm đoạt được tài sản như ý định của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mọi người không an tâm trong lao động, sinh hoạt, nghỉ ngơi.

[7] Xét tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã nhiều lần bị xét xử về hành vi "Trộm cắp tài sản", "Cướp giật tài sản" vào các năm 2006, 2009, 2010 nhưng vẫn tiếp tục phạm tội. Điều đó cho thấy bản tính chai lười lao động, xem thường pháp luật của bị cáo. Trong giai đoạn điều tra, bị cáo bỏ trốn và bị bắt truy nã đã gây khó khăn cho các

cơ quan tiến hành tố tụng. Xét tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

[8] Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt và phòng ngừa chung.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Nguyễn Phúc H yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị của xe mô tô Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 71B2-589.12 và 01 ba ga bằng kim loại số tiền là 16.580.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh H. Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Phúc H số tiền là 16.580.000 đồng.

[10] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Hoàng V bị kết án nên phải chịu án phí là 200.000 đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Hoàng V phải chịu trách nhiệm dân sự nên phải án phí là 16.580.000 x 5% = 829.000 đồng.

[11] Trong quá trình điều tra, đã tiến hành đối chất nhưng không xác định được Cao Thanh H có hành vi giúp sức V tiêu thụ xe trên nên không đủ căn cứ để xử lý đối với H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hoàng V (B, Tg, T)** phạm *"Tội trộm cắp tài sản"*;

[1] *Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ Luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009:*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng V (B, Tg, T) **01 (Một) năm** tù.

Thời hạn từ tính từ ngày 17/10/2017.

[2] *Căn cứ Điều 42 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015*:

Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng V bồi thường cho anh Nguyễn Phúc H số tiền là 16.580.000 (Mười sáu triệu năm trăm tám mươi nghìn) đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu các bị cáo chưa thi hành số tiền nêu trên thì phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

[3] *Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Hoàng V phải chịu án phí là 829.000 (Tám trăm hai mươi chín nghìn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (1b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND X. P (1b);
- Những người tham gia tố tụng (2b);
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phan Thanh Tòng